

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Pháp luật về đất đai
Tên học phần (tiếng Anh)	: Land Law
Mã học phần	: 05441
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở khối ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết	: 45
Số giờ thực hành	: 0
Số giờ tự học	: 90
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Luật hiến pháp

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

- Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm, các nguyên tắc cơ bản, các vấn đề về sở hữu đất đai, các nội dung liên quan đến điều phối đất đai, quản lý thông tin dữ liệu tài chính về đất đai. Chính sách quy định của Nhà nước về đất đai
- Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, các hoạt động đảm bảo chấp hành pháp luật đất đai, quy trình thủ tục đăng ký đất đai và các kỹ năng thực hiện các thủ tục pháp lý đất đai trên thực tế.
- Những quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường khi thu hồi đất.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Kiến thức: Người học có những kiến thức chung về Luật Đất đai. Có được kiến thức lý luận về các vấn đề của Luật đất đai và các trình tự thủ tục đất đai phổ biến trên thực tế.
O2	Kỹ năng tác nghiệp: Người học có các kỹ năng ứng dụng trong thực tiễn về các thủ tục đất đai
O3	Yêu cầu về tư duy: Người học có tư duy độc lập, tư duy phân tích luật, xây dựng kỹ năng ban đầu trong việc áp dụng pháp luật đất đai vào thực tiễn
O4	Thái độ và hành vi: Người học sẽ có ý thức về tuân thủ pháp luật về đất đai, nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý đất đai trong nhà nước ta.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
O1, O2, O3	CLO1. Nắm được các khái niệm và quy trình trong Luật Đất đai, các bước tiến hành trong quá trình thực hiện các thủ tục đất đai	PLO1, PLO2
O1, O2, O3	CLO2. Có nhận thức chung về Luật đất đai. Sinh viên hiểu được quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp biến động quyền sử dụng đất, giao đất, cho	PLO1, PLO2, PLO3

	thuê đất. Trong đó bao gồm cả kỹ năng thực hiện các thủ tục đất đai trên thực tế.	
O1, O2, O3, O4	CLO3. Phân tích để hiểu rõ bản chất các vấn đề pháp lý, các quy trình liên quan đến Luật Đất đai	PLO2, PLO3
O1, O2, O3	CLO4. Biết ứng dụng các nguyên tắc, lý thuyết để giải tham gia tư vấn hoặc trực tiếp tham gia vào hoạt động thực hiện các thủ tục pháp lý đất đai với vai trò thích hợp.	PLO6
O1, O2, O3, O4	CLO5. Đánh giá được các quy định pháp luật Đất đai hiện hành	PLO10, PLO13
O1, O2, O3, O4	CLO6. Xây dựng thói quen, kỹ năng nghiên cứu pháp luật, kỹ năng thực hành và các vấn đề liên quan đến pháp luật	PLO5, PLO6, PLO10

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
	Chương 1: Các vấn đề lí luận cơ bản về ngành Luật Đất đai			
1	1.1. Khái niệm luật đất đai 1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đất đai 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của ngành luật đất đai 1.4. Quan hệ pháp luật đất đai 1.5. Nguồn của luật đất đai	CLO 1,2,3	Thuyết giảng, thảo luận	A1.1
2	1.3. Các nguyên tắc cơ bản của ngành luật đất đai 1.4. Quan hệ pháp luật đất đai 1.5. Nguồn của luật đất đai	CLO 1,2,3	Thuyết giảng, thảo luận	A1.1

	Chương 2: Chế độ sở hữu toàn dân về đất đai			
3	2.1. Cơ sở của việc xây dựng chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam 2.2. Vấn đề củng cố và hoàn thiện chế độ sở hữu toàn dân về đất đai trong nền kinh tế thị trường	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
4	2.3. Khái niệm chế độ sở hữu toàn dân về đất đai 2.4. Chủ thể, khách thể và nội dung của quyền sở hữu toàn dân về đất đai	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
	Chương 3: Chế độ quản lý nhà nước về đất đai			
5	3.1. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đất đai 3.2. Vai trò của hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước 3.3. Hệ thống cơ quan hành chính-nhà nước 3.4. Hệ thống cơ quan chuyên ngành quản lý đất đai	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
6	3.5. Các nội dung cơ bản của pháp luật về quản lý nhà nước đối với đất đai 3.6. Các quy định về quản lý địa giới và điều tra cơ bản về đất đai	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
7	3.7. Các quy định về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai 3.8. Các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2

8	3.9. Các quy định về thu hồi đất 3.10. Các quy định về đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 3.11. Giá đất và các khoản thu tài chính từ đất đai	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
	Chương 4: Địa vị pháp lý của người sử dụng đất			
9	4.1. Các vấn đề lý luận chung về địa vị pháp lý của người sử dụng đất Khái niệm địa vị pháp lý của người sử dụng đất Khái niệm người sử dụng đất theo quy định của pháp luật Việt Nam	CLO 2, 3, 4	Thuyết giảng, Thảo luận Bài tập tại lớp	A1.1
10	4.2. Các quy định cụ thể về địa vị pháp lý của người sử dụng đất 4.3. Quyền của tổ chức trong nước sử dụng đất	CLO 1,2,3,4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1 A1.2
	Chương 5: Thủ tục hành chính về đất đai			
11	5.1. Khái quát chung thủ tục hành chính về đất đai 5.2. Nội dung pháp luật về thủ tục hành chính về đất đai	CLO 3, 4, 5, 6	- Thuyết giảng - Thảo luận - Làm việc nhóm	A1.1 A1.2
	Chương 4: Chế độ pháp lý nhóm đất nông nghiệp			
12	4.1. Khái niệm và phân loại nhóm đất nông nghiệp 4.2. Đối tượng được giao, được thuê nhóm đất nông nghiệp	CLO 3,4,5	Thuyết giảng, Thảo luận	A1.1 A1.2

	4.3. Thời hạn sử dụng nhóm đất nông nghiệp 4.4. Các quy định về hạn mức		Bài tập tại lớp	
	Chương 5: Chế độ pháp lý nhóm đất phi nông nghiệp			
13	5.1. Các quy định về quản lý và sử dụng đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 5.2. Các quy định về quản lý và sử dụng đất khu công nghiệp, khu chế xuất, cũng công nghiệp, làng nghề Các quy định về quản lý và sử dụng đất khu công nghiệp cao	CLO 3,4,5	Thuyết giảng, Thảo luận Bài tập tại lớp	A1.1 A1.2
	Chương 6: Giám sát, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đất đai			
14	1. Giám sát, theo dõi, đánh giá việc quản lý và sử dụng đất đai 2. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật đất đai 3. Tranh chấp đất đai và giải quyết tranh chấp về đất đai 4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai 5. Vi phạm pháp luật đất đai và xử lý vi phạm pháp luật đất đai	CLO 1,2,3	Thuyết giảng, thảo luận,	A1.1 A1.2
15	Hệ thống ôn tập, giải đáp thắc mắc	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật đất đai 2019, Nxb Công an nhân dân.

Websites tham khảo

Cơ sở dữ liệu quốc gia Văn bản pháp luật: <https://vbpl.vn/pages/portal.aspx>

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên 2

Giảng viên 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ
tên)

(Ký và ghi rõ họ
tên)

(Ký và ghi rõ họ
tên)